

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 323001382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng chứng nhận lần đầu ngày 04/04/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 24/07/2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số . . . /ĐKNY do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2009)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : 15 Nguyễn Chí Thanh – Tp.Đà Nẵng

Điện thoại : (0511).3827374 Fax: (0511).3889953

Website : <http://www.sachgiaoduc.com.vn>

Email : deidco@sachgiaoduc.com

Phụ trách công bố thông tin:

- * Họ tên : Lê Ngọc
- * Chức vụ : Chuyên viên kế toán
- * Điện thoại : 0511.3889950, di động: 0905174544

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Địa chỉ : 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 4) 3726 2600 Fax: (84 - 4) 3726 2602

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Địa chỉ : Tầng 2 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84 - 8) 3910 2215 Fax: (84 - 8) 3910 2216

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 323001382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng chứng nhận lần đầu ngày 04/04/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 24/07/2008)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ : 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng
Tổng số lượng niêm yết : 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN : **CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh – Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại giao dịch : (84 - 0511).3655886
Số fax giao dịch : (84 - 0511).3655887
Website : <http://www.acc.com.vn>
Email : aac@dng.vnn.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**

Địa chỉ trụ sở chính : 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM : 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại giao dịch : (84 - 8) 3910 2215
Số fax giao dịch : (84 - 8) 3910 2216

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1.	Rủi ro về kinh tế	1
2.	Rủi ro về luật pháp	2
3.	Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....	2
4.	Rủi ro khác	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	2
1.	Tổ chức niêm yết	2
2.	Tổ chức tư vấn	3
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	3
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Ngành nghề kinh doanh.....	10
3.	Cơ cấu tổ chức công ty	8
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
5.	Danh sách cổ đông.....	11
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	13
7.	Hoạt động kinh doanh	14
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
10.	Chính sách đối với người lao động.....	30
11.	Chính sách cổ tức	31
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	32
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	36
14.	Tài sản	48
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	48
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	50
17.	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua.....	51
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	51
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết.....	51
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	52
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	55
VII.	PHỤ LỤC	55

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của các ngành nghề kinh doanh. Những năm trở lại đây, theo Tổng Cục thống kê Việt Nam, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2002 là 7,1%, năm 2003 là 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 là 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,48%. Tuy nhiên, đến năm 2008 tốc độ tăng trưởng của Việt Nam có xu hướng đi xuống và chỉ đạt 6,14%.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhiều nước trong đó có Việt Nam. Ngày 20/05/2009, Chính phủ đã đề nghị Quốc hội điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2009 từ 6,5% xuống còn 5%. Mặc dù vậy, GDP của Việt Nam vẫn là con số dương và là con số mơ ước của nhiều quốc gia khác trong khu vực và thế giới. Tính đến thời điểm hiện tại, GDP 6 tháng đầu năm 2009 đạt 3,9%.

Bên cạnh đó, lạm phát của Việt Nam trong thời gian qua có xu hướng tăng cao, thể hiện ở cả 03 yếu tố: cầu kéo, chi phí đẩy và tiền tệ. Năm 2007, lạm phát gia tăng với mức tăng 12,6% cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP; đến năm 2008, tỷ lệ lạm phát đã tăng đến 22,97% cao nhất từ năm 1993 đến nay. Chính phủ Việt Nam đã đưa ra và thực hiện 8 nhóm giải pháp kiềm chế lạm phát, đặc biệt là các giải pháp tiền tệ như thắt chặt tín dụng, tăng lãi suất cơ bản lên 14%, theo đó các ngân hàng thương mại tăng lãi suất tiền gửi lên 16 - 18%/năm và lãi suất tiền vay vượt quá 20%/năm đã gây tác động tiêu cực đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút là hậu quả của việc tập trung những giải pháp kiềm chế lạm phát này.

Với tình hình nền kinh tế thế giới có nhiều biến động sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung cũng như sự phát triển của Công ty nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển

Giáo dục Đà Nẵng chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty niêm yết. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực sách thì yếu tố nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh khi nguồn nguyên liệu đầu vào có sự biến động, các công ty hoạt động trong lĩnh vực sách nói chung và Công ty nói riêng cần phải có chính sách cung ứng nguồn nguyên liệu hợp lý và cần linh hoạt trong việc điều chỉnh giá thành đối với những mặt hàng không bị quy định về giá.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa v.v...là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Huỳnh Bá Vân	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Hồ Văn Lĩnh	Chức vụ: Giám đốc
Ông Trần Phước Chương	Chức vụ: Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Hương	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Dũng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Phạm Tiến Dũng	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật : Ông **Lê Đình Ngọc**
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.
- Công ty kiểm toán Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.
- Bản cáo bạch Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng thông qua.
- Cổ đông Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của Công ty cổ phần Đầu tư và

Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.

- **Cổ tức** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- **Tổ chức tư vấn** Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long.
- **Những người có liên quan** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
 - Công ty và những người quản lý công ty.
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **Công ty** Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
- **DEIDCO** Tên viết tắt của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
- **Điều lệ** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
- **TSC** Tên viết tắt của Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long
- **TSCĐ** Tài sản cố định
- **TNHH** Trách nhiệm hữu hạn

- CP Cổ phần
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- TGD Tổng Giám đốc
- NXBGDVN Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- SGK Sách giáo khoa
- ĐKNY Đăng ký niêm yết
- UBCKNN Ủy ban chứng khoán nhà nước
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- UBND Ủy ban nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2007 đánh dấu mốc sự kiện quan trọng là sự ra đời Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng với cổ đông sáng lập chính là Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – trước đây là Nhà xuất bản Giáo dục (tại thành phố Đà Nẵng) và các cổ đông góp vốn khác, bao gồm tất cả cán bộ công nhân viên hiện nay của Công ty và của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.

Công ty là đơn vị thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) với nhiệm vụ là tổ chức in, xuất bản và phát hành sách của NXBGD Việt Nam, phục vụ ngành giáo dục và các đối tượng xã hội khác.

Hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.2. Một số thông tin cơ bản về Công ty:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG**
- Tên tiếng Anh: **DANANG EDUCATION DEVELOPMENT & INVESTMENT JOINT - STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **DEIDCO**
- Trụ sở chính: **15 Nguyễn Chí Thanh – Thành phố Đà Nẵng**
- Điện thoại : **(0511).3827374**
- Fax: **(0511).3889953**
- Website: www.sachgiaoduc.com.vn, www.dautugiaoduc.com.vn
- Email: deidco@sachgiaoduc.vn
- Biểu tượng Công ty:



- Tài khoản: 102010000512710 tại Ngân hàng Công thương TP. Đà Nẵng
- Mã số thuế: 0400568767
- Vốn điều lệ:
 - Khi mới thành lập: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng).
 - Hiện tại : 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng).

Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2007 số 642/NQ-DEIDCO ngày 26 tháng 12 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng (tương ứng phát hành thêm 3.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần), tính đến ngày 15/3/2008, Công ty đã phát hành thành công thêm 30

tỷ đồng vốn điều lệ. Toàn bộ 50 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC xác nhận trong báo cáo kiểm toán vốn số 928/BCKT-AAC.

(Đơn vị tính: đồng)

Thời điểm	Nguồn tăng	Vốn điều lệ	Vốn NN	Tỷ lệ
Khi thành lập		20.000.000.000	8.000.000.000	40%
Lần 1 (Tháng 12/2007)	- Phát hành thêm: 30.000.000.000	50.000.000.000	20.000.000.000	40%

- Công ty phát hành thêm 30 tỷ đồng vốn điều lệ cho các đối tượng sau:
 - Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu (93 cổ đông) theo nguyên tắc 01 cổ phiếu cũ được quyền mua 1,5 cổ phiếu mới (theo danh sách cổ đông chốt vào lúc 15h ngày 21/12/2007).
 - Giá phát hành: 10.000 (Mười ngàn) đồng/01 cổ phần.
- Mục đích của việc phát hành tăng vốn:
 - Đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Cơ cấu lại nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

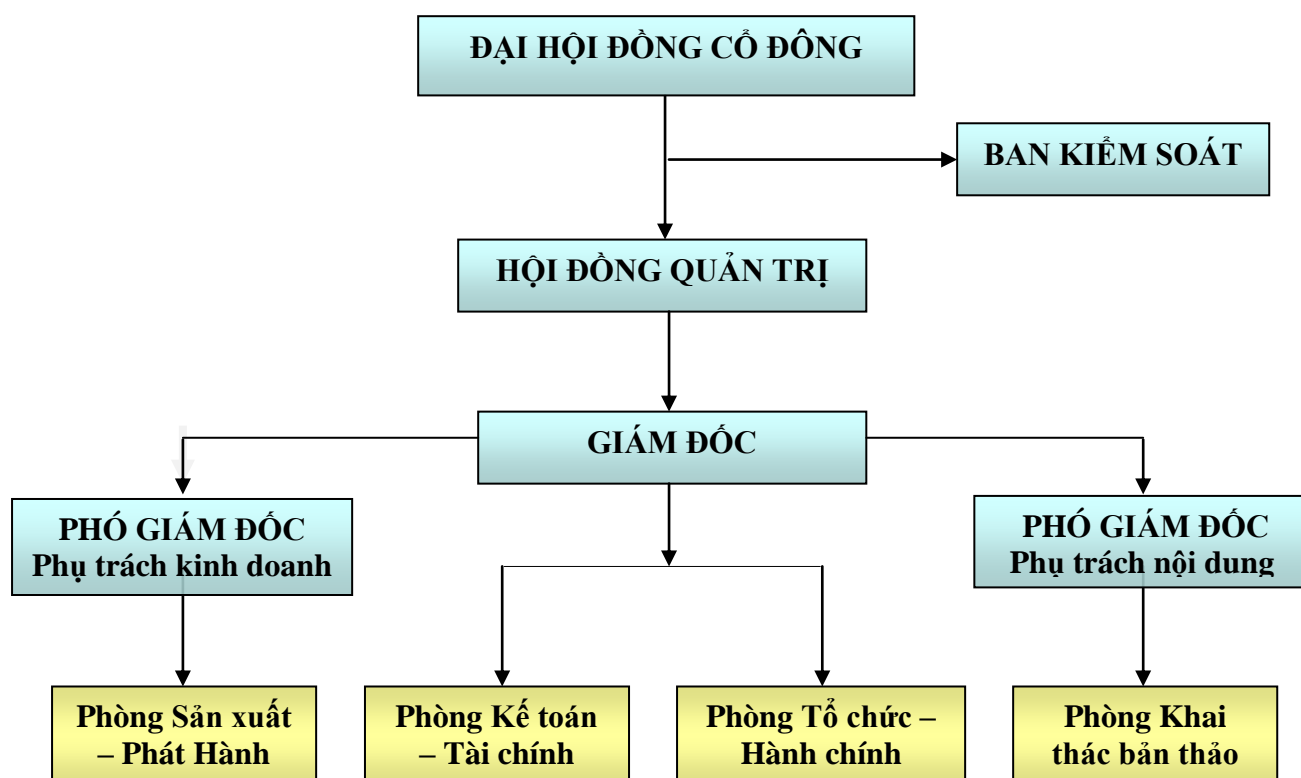
2. Ngành nghề kinh doanh

- Tổ chức, liên kết xuất bản, in và phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh: thiết bị dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh và lịch các loại;
- Kinh doanh dịch vụ đĩa ố;
- Xây dựng dân dụng;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc;
- Đào tạo nghề: tin học và ngoại ngữ./.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, các Luật khác và điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua vào tháng 10 năm 2008.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty v.v...

4.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra.

4.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

4.4 Ban Giám đốc

❖ *Giám đốc Công ty:*

Giám đốc Công ty là người đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị đề cử để Tổng Giám đốc công ty mẹ NXBGD bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ *Phó Giám đốc Công ty:*

Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

❖ *Kế toán trưởng Công ty:*

Kế toán trưởng của Công ty giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật.

4.5 Các phòng, ban chức năng

❖ Phòng Sản xuất – Phát hành:

- Xây dựng kế hoạch: liên kết xuất bản, vật tư, giao in, phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa và các sản phẩm khác theo định hướng của Bộ Giáo dục & Đào tạo và chỉ đạo của NXBGD. Tham mưu, đề xuất chương trình, lập kế hoạch và thực hiện việc tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các xuất bản phẩm.
- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư, giao in, phát hành sách, vở hỗ trợ sách giáo khoa: cung ứng đầy đủ, kịp thời và đồng bộ theo tiến độ phát hành sách giáo khoa của NXBGD và tham mưu đề xuất các sản phẩm, các biện pháp sản xuất – kinh doanh của Công ty. Thực hiện Quy định về sách lưu trữ, lưu chiểu.
- Tổ chức nhập, xuất và vận chuyển sách, vở hỗ trợ sách giáo khoa và hàng hóa, vật tư trong kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty. Quản lý và bảo quản tốt hàng hóa, vật tư, tài sản, cơ sở vật chất và kho tàng được giao.
- Nghiên cứu thị trường, đề xuất chiến lược sản phẩm sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn của Công ty.

❖ Phòng Kế toán – Tài chính:

- Nghiên cứu đề xuất với Giám đốc và tổ chức thực hiện, quản lý các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - tài chính của đơn vị.
- Thực hiện các chính sách về lao động tiền lương, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động...

❖ Phòng Tổ chức – Hành chính:

Nghiên cứu đề xuất với Giám đốc và tổ chức thực hiện:

- Các công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, lao động tiền lương, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động...
- Các vấn đề thuộc lĩnh vực hành chính – quản trị và bảo vệ Công ty.
- Tham mưu tổng hợp, chuẩn bị các văn bản, thống kê, phân tích các số liệu giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; Làm công tác đối ngoại; Quan hệ với các nhà xuất bản, các cơ quan liên quan đến Công ty đảm bảo thực hiện tốt đường lối chính sách và nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

- Thực hiện việc tiếp nhận mọi quy trình, quy định về công nghệ thông tin từ NXBGD; Quản lý điều hành hoạt động các kênh thông tin trên hệ thống mạng cục bộ. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào tình hình thực tiễn và tham gia xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Phòng Khai thác bản thảo:
 - Xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn về đề tài sách bổ trợ sách giáo khoa, sách liên kết theo quy định của NXBGD, của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
 - Thực hiện kế hoạch liên kết xuất bản, tổ chức bản thảo của Công ty theo các quy định, quy trình xuất bản sách của NXBGD và Luật xuất bản.
 - Tham mưu, đề xuất việc xây dựng và thực hiện các quy trình, quy định, chế độ về công tác biên tập, tác giả và cộng tác viên.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 23/07/2009

Tên cổ đông	Địa chỉ	Người đại diện	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (trđ)	Tỷ lệ/VĐL
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm – Hà Nội	Huỳnh Bá Vân	0106000128	2.000.000	20.000	40%
TỔNG CỘNG				2.000.000	20.000	40%

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

5.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến ngày 23/07/2009

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ Phần	Giá trị (trđ)	Tỷ lệ/VĐL
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam <i>Đại diện phần vốn NN:</i> Huỳnh Bá Vân	81 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm – Hà Nội	0106000128	2.000.000	20.000	40,00%

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ Phần	Giá trị (trđ)	Tỷ lệ/VĐL
Hồ Văn Lĩnh	77/11 Thái Phiên, Châu, Hải Đà Nẵng	200630731	60.000	600	1,20%
Huỳnh Thông	15 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng	211135619	5.000	50	0,10%
Nguyễn Quang Dũng	15 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng	201332622	22.800	228	0,46%
Hồ Toan	77/6, Thái Phiên, TP. Đà Nẵng	200525153	5.000	50	0,10%
TỔNG CỘNG			2.092.800	20.928	41,86%

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

Ghi chú: Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 04 tháng 04 năm 2007).

5.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/07/2009

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông Nhà nước	1	2.000.000	20.000	40%
II	Cổ đông trong và ngoài Công ty	196	3.000.000	30.000	60%
1	Cổ đông trong Công ty	23	538.366	5.383,66	10,77%
2	Cổ đông ngoài Công ty	173	2.461.634	24.616,34	49,23%
	<u>Tổ chức</u>	1	3.000	30	0,06%
	<i>Trong nước</i>	1	3.000	30	0,06%

Nước ngoài	-	-	-	-
<u>Cá nhân</u>	172	2.458.634	24.586,34	49,17%
Trong nước	172	2.458.634	24.586,34	49,17%
Nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng	197	5.000.000	50.000	100,00%

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết:

Tên đầy đủ: NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tên giao dịch: VIET NAM EDUCATION PUBLISHING HOUSE

Tên viết tắt: NXBGDVN

Địa chỉ liên hệ: 81 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 04.38220801/39420786

Fax: 04.39422010/39420786

Website: www.nxbgd.com.vn

Logo của Công ty:



Các lĩnh vực hoạt động chính: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000128 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/01/2004.

Ghi chú: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam hiện đang nắm giữ 40% tổng số vốn điều lệ của Công ty và là công ty mẹ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng do Nhà xuất bản giáo dục có quyền trực tiếp bổ nhiệm đa số thành viên Hội đồng

quản trị, Giám đốc của Công ty theo khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

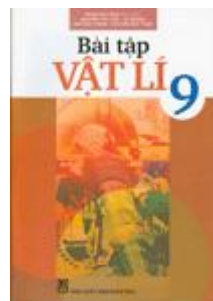
- ❖ **Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết:** Không có.
- ❖ **Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hiện nay, Công ty các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- ❖ **Đối với mặt hàng là sách hỗ trợ sách giáo khoa:** Công ty là đơn vị duy nhất phụ trách in ấn – phát hành và có hệ thống phân phối riêng đối với mặt hàng này, gồm 9 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, KomTum với sản lượng tăng theo các năm: năm 2007 là 10.639.000 bản, năm 2008 là 12.192.000 bản và kế hoạch năm 2009 đã được duyệt là 12.325.000 bản.
 - Các mặt hàng sách hỗ trợ sách giáo khoa bao gồm các loại sách sau:
 - Sách hỗ trợ sách giáo khoa theo lớp.
 - Sách giáo khoa tự chọn.
 - Sách hỗ trợ sách giáo khoa mở rộng.
 - Một số hình ảnh về sản phẩm sách hỗ trợ sách giáo khoa của Công ty:



- ❖ **Đối với mặt hàng sách tham khảo, lịch bloc:** Đây là mặt hàng do Công ty in – phát hành, được bán sỉ và lẻ trong tất cả các nhà sách, siêu thị sách của các Công ty Sách – TBTH trên cả nước, hệ thống siêu thị sách, cửa hàng sách của tư nhân

và cửa các công ty phát hành sách tại các tỉnh, thành phố lớn. Đối với loại sách tham khảo, năm 2007 công ty đã phát hành được 200.000 bản và năm 2008 là 1.180.000 bản, kế hoạch năm 2009 là 2.000.000 bản.

- Các mặt hàng sách tham khảo, lịch bloc bao gồm các loại sau:
 - Bộ đề kiểm tra học kỳ cấp tiểu học
 - Sách bài tập theo hướng đổi mới
 - Bộ trọng tâm kiến thức
 - Sách tham khảo theo sách giáo khoa hiện hành
 - Sách tham khảo kiến thức phổ thông
 - Sách luyện tập và rèn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi Đại học cao đẳng
 - Sách dịch của NXB nước ngoài.
 - Sách Mầm non -Tiểu học.
 - Tủ sách truyện tranh Lịch sử theo sách giáo khoa hiện hành.
 - Tủ sách tham khảo đặc biệt.
 - Lịch Bloc
- Một số hình ảnh về sản phẩm sách tham khảo và lịch bloc của Công ty:





7.2 Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2007		Năm 2008		%Tăng/giảm doanh thu năm 2008 so với 2007	Quý 1/2009	
		Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng		Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng
1	Doanh thu sách bổ trợ sách giáo khoa	40.653.337.041	86,3%	52.473.485.480	65,9%	+ 29,08%	1.563.655.998	29,0%
2	Doanh thu sách tham khảo	2.102.627.070	4,5%	8.669.173.316	10,9%	+ 312,30%	2.774.850.209	51,4%
3	Doanh thu khác	4.354.411.613	9,2%	18.431.378.851	23,2%	+ 323,28%	1.057.316.837	19,6%
	Tổng cộng	47.110.375.724	100%	79.574.037.647	100%	+ 68,91%	5.395.823.044	100%

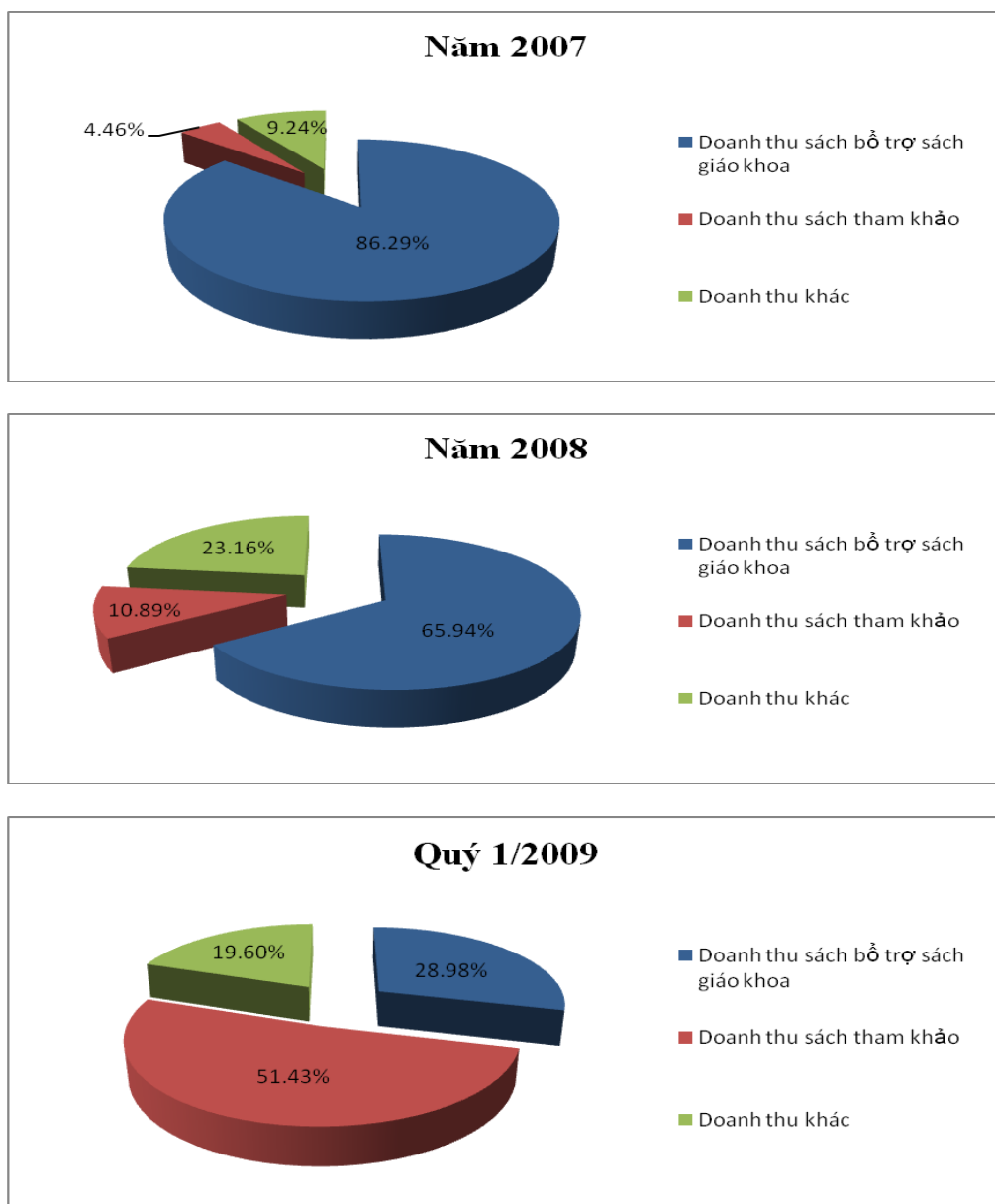
(Nguồn: Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng)

Ta có thể thấy được hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng tập trung chủ yếu vào mảng sách bổ trợ sách giáo khoa, năm 2007 đã đạt 86,3% tổng doanh thu thuần của Công ty và năm 2008 đã đạt 65,9% tổng doanh thu của Công ty. Mặc dù năm 2008, tỷ trọng doanh thu thuần mặt hàng sách bổ trợ sách giáo khoa trong tổng doanh thu thuần của Công ty có giảm so với năm 2007 nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu thuần của Công ty. Từ đó có thể khẳng định rằng, sách bổ trợ sách giáo khoa luôn là thế mạnh của Công ty từ những ngày đầu thành lập đến nay.

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là mang tính thời vụ, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phân phối mạnh vào thời điểm từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm – thời điểm học sinh học hè và bắt đầu năm học mới. Do đó, doanh thu

của Công ty chủ yếu phát sinh vào quý 2 và quý 3 hàng năm, doanh thu quý 1 và quý 4 hàng năm thường chiếm tỷ trọng thấp hơn do doanh thu phát sinh vào thời điểm đó chỉ tập trung vào một lượng nhỏ sách tham khảo, sách giáo khoa học kỳ 2 và lịch bloc.

Biểu đồ 04: Cơ cấu doanh thu các lĩnh vực kinh doanh chính Công ty năm 2007, 2008 và quý 1/2009



7.3 Nguyên vật liệu

- Nguồn cung cấp vật tư:

Do đặc thù sản phẩm chính của Công ty là sách. Vì vậy, Công ty chủ động thiết lập quan hệ đối tác với rất nhiều nhà cung ứng vật tư (chủ yếu là giấy ruột).

Danh sách các nhà cung cấp chính của Công ty:

TT	Tên công ty	Tên vật tư	Đơn vị tính	Năm cấp	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Công ty TNHH Nam Kỳ	Giấy ruột	Tấn	2008	283,660	3.304.639.917
		Giấy bia	Ram (500 tờ)	2008	4.162	3.718.001.060
2	Công ty cổ phần Đồng Nai	Giấy ruột	Tấn	2008	707,545	10.149.433.000
3	Chi nhánh Tổng Công ty Giấy Việt Nam	Giấy ruột	Tấn	2008	349,141	5.402.576.414
4	Công ty CP Giấy Tân Mai	Giấy ruột	Tấn	2008	279,481	4.160.672.960
5	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Tem	Con	2008	8.011.952	3.018.382.564
6	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Lê Nguyễn	Thùng carton	Cái	2008	66.000	239.647.000
7	Công ty cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát	Giấy ruột	Tấn	2008	31,971	424.028.463

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

Bên cạnh đó, Công ty chủ yếu mua bản thảo của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam rồi thuê gia công in ấn. Vì vậy, Công ty cũng đã tạo được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhiều công ty in ấn trong cả nước.

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn nguyên liệu của Công ty được cung cấp bởi các công ty lớn và có uy tín. Vì thế, Công ty luôn nhận được sự đảm bảo từ các nhà cung ứng về nguồn nguyên vật liệu, đồng thời được hưởng nhiều ưu đãi về giá cả. Do vậy, nhìn chung nguồn nguyên liệu của Công ty trong những năm qua khá ổn định.

Với uy tín thanh toán đầy đủ và đúng hạn, Công ty luôn tạo được mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các đối tác cung ứng nguyên vật liệu.

Ngoài ra, Công ty cũng có bộ phận tập trung nghiên cứu về giá nguyên liệu đầu vào nên có thể chủ động để tìm được nguồn giá rẻ, chất lượng tốt.

- Sự ảnh hưởng của giá cả hàng hóa, vật tư tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là giấy in ruột và giấy in bìa, chiếm tỷ trọng khoảng 35 - 40% trong cơ cấu giá thành các loại sách. Giấy in ruột và giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Do đó, sự thay đổi giá vật tư đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sách nhập kho cũng như lợi nhuận của Công ty do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời trong ngắn hạn.

Khi thị trường giấy ổn định hoặc giá giấy giảm, Công ty sẽ gặp nhiều thuận lợi vì trong giá thành sản phẩm thì chi phí vật tư đầu vào chiếm tỷ trọng khá cao. Khi giá vật tư đầu vào ổn định hoặc có xu hướng giảm, giá thành sản phẩm của Công ty sẽ giảm trong khi giá cả sách hỗ trợ sách giáo khoa - mặt hàng chủ đạo của Công ty, do Nhà nước quy định và xây dựng khi giá giấy là 12,5 triệu đồng/ tấn. Do đó, Công ty sẽ thu được nhiều lợi nhuận khi giá vật tư đầu vào ổn định hoặc có xu hướng giảm. Đồng thời, Công ty cũng sẽ không phải tốn kém chi phí tài chính để dự trữ vật tư. Đây sẽ là một thuận lợi lớn đối với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngược lại, khi thị trường giấy có sự biến động theo chiều hướng tăng cao, giá thành sản phẩm của Công ty cũng sẽ tăng lên trong khi giá bán đã được Nhà nước quy định sẵn. Điều này sẽ làm giảm lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ gặp khó khăn trong việc huy động vốn để dự trữ vật tư nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc huy động vốn để dự trữ vật tư sẽ làm tăng chi phí tài chính cũng như ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

7.4 Chi phí kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	31/12/2007		31/12/2008		%Tăng/giảm chi phí SXKD năm 2008 so với năm 2007	31/03/2009	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT		Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	39.485.885.864	83,82%	61.718.155.547	77,56%	+ 56,30%	4.166.300.273	77,21%
2	Chi phí tài chính	342.175.238	0,73%	1.560.481.062	1,96%	+ 356,05%	48.291.667	0,89%
3	Chi phí bán hàng	1.467.356.055	3,11%	2.912.248.487	3,66%	+ 98,47%	401.396.273	7,44%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.259.872.131	4,80%	3.916.416.873	4,92%	+ 73,30%	715.377.633	13,26%

5	Chi phí khác	-	0%	26.445.091	0,03%	-	-	0%
	Tổng cộng	43.555.289.288	92,45%	70.133.747.060	88,14%	+ 61,02%	5.331.365.846	98,81%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

Năm 2008, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu nhằm tăng doanh thu so với năm 2007. Tiêu biểu, doanh thu thuần năm 2008 tăng 68,91% so với năm 2007, kéo theo chi phí giá vốn hàng bán năm 2008 tăng 56,30% so với năm 2007. Tuy nhiên, so mức tăng doanh thu thuần của năm 2008 so với năm 2007 lớn hơn mức tăng chi phí giá vốn hàng bán của năm 2008 so với năm 2007 nên % giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của năm 2008 chỉ chiếm 77,56% doanh thu thuần của Công ty, giảm 7,47% so với năm 2007 (năm 2007 là 83,82% doanh thu thuần của Công ty).

Trong tổng chi phí kinh doanh của Công ty, chi phí giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty bao gồm các chi phí:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Quý 1/2009
1	Giá vốn hàng bán sách hỗ trợ cho sách giáo khoa	33.310.114.946	37.655.558.592	1.449.732.500
2	Giá vốn hàng bán sách tham khảo	1.511.946.159	6.479.906.285	1.802.889.936
3	Giá vốn hoạt động khác	4.663.824.759	17.582.690.670	913.677.837
	Tổng cộng	39.485.885.864	61.718.155.547	4.166.300.273

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng

Trong đó: chi phí giá vốn hàng bán cho mặt hàng sách hỗ trợ cho sách giáo khoa chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí giá vốn hàng bán của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty tập trung chủ yếu vào chi phí nhân công (năm 2008 chiếm 36,65% tổng chi phí quản lý doanh nghiệp).

Chi phí bán hàng của Công ty cũng chủ yếu tập trung vào chi phí nhân công, chi phí vận chuyển sách, chi phí bốc xếp hàng hóa tiêu thụ, chi phí thuê kho và sửa chữa

thường xuyên công cụ dụng cụ.

Một số chi phí khác của Công ty chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí của Công ty.

Tuy nhiên, do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là mang tính thời vụ, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phân phối mạnh vào thời điểm từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm – thời điểm học sinh học hè và bắt đầu năm học mới. Do đó, doanh thu của Công ty chủ yếu phát sinh vào quý 2 và quý 3 hàng năm, doanh thu quý 1 và quý 4 hàng năm thường chiếm tỷ trọng thấp hơn do doanh thu phát sinh vào thời điểm đó chỉ tập trung vào một lượng nhỏ sách tham khảo, sách giáo khoa học kỳ 2 và lịch bloc. Từ đó, kéo theo chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty cũng phát sinh chủ yếu vào quý 2 và quý 3 hàng năm.

7.5 Trình độ công nghệ

Bắt kịp với sự phát triển vượt bậc về công nghệ thông tin, Công ty cũng đã biết ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào thực tiễn công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm xây dựng một hệ thống quản lý đồng bộ, hữu hiệu trong toàn Công ty. Hiện nay, Công ty đang sử dụng một hệ thống phần mềm trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp và quản lý trình duyệt công văn, văn bản, hồ sơ công việc trên mạng máy tính. Phần mềm này có tên gọi là eOffice - Văn phòng điện tử.

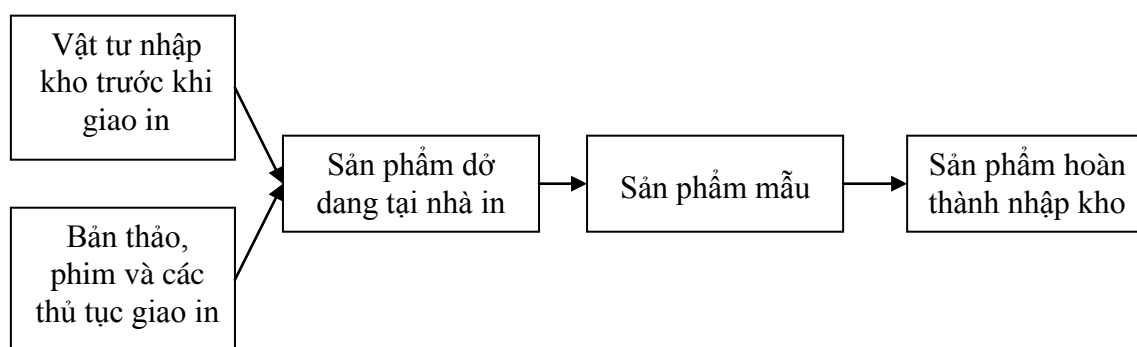
Công ty đã biết tận dụng các tính năng hữu ích của eOffice để phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của mình. Cụ thể như:

- eOffice được thiết kế theo các chuẩn về email như: SMTP, POP3, IMAP..., eOffice có thể thay thế chương trình Outlook của Microsoft và tích hợp được với hệ thống email mà Công ty đang sử dụng.
- eOffice cũng hỗ trợ rất hiệu quả cho những doanh nghiệp có nhiều phòng ban và đặt ở nhiều địa điểm khác nhau. Với những người đi công tác xa, chỉ cần kết nối Internet là họ có thể làm việc, trao đổi thông tin, duyệt công văn giấy tờ như đang ngồi trong văn phòng của mình...

- Khi có nhu cầu thống kê, báo cáo quy trình xử lý công văn hàng tuần ở Công ty, eOffice đáp ứng nhu cầu này bằng khả năng cung cấp công cụ tự định nghĩa luồng công văn, giúp mỗi doanh nghiệp có thể tự tạo ra cho mình một quy trình xử lý công văn riêng và mọi người tham gia hệ thống đều thực hiện theo quy trình đó. eOffice cũng giúp người dùng tự thống kê công văn đến, công văn đi theo thời gian, ai đang giữ công văn nào và nó đã được xử lý ra sao, ý kiến của lãnh đạo...
- Ngoài những giá trị hữu hình có thể thấy ngay ở trên, lợi ích lớn mà eOffice mang lại là nâng cao trình độ ứng dụng và sử dụng các công cụ công nghệ thông tin, tạo tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả trong môi trường mạng và sử dụng thông tin điện tử, tạo sự thay đổi tích cực trong các quy trình xử lý thông tin, xử lý công việc của lãnh đạo, cán bộ chuyên viên trong cơ quan bạn. Bên cạnh đó, eOffice còn giúp bạn tạo môi trường trao đổi thông tin nhanh chóng, dễ dàng, dân chủ mọi người đều có thể đóng góp ý kiến của mình giúp hình thành văn hóa doanh nghiệp.

7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đã xây dựng được một hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng quy định của NXBGDVN. Cụ thể như sau:



- Kiểm tra vật tư: Bộ phận quản lý vật tư phối hợp với bộ phận kho vận để kiểm tra vật tư nhập kho: chủng loại, độ trắng, định lượng, kích thước theo đúng hợp đồng kinh tế. Đồng thời phối hợp kiểm tra vật tư xuất giao in theo đúng quy cách, chủng loại trong hợp đồng giao in.
- Kiểm tra bản thảo, phim và các thủ tục giao in: bản thảo đầy đủ số trang ruột, bìa, nội dung đầy đủ, rõ ràng và đã được Lãnh đạo NXBGDVN duyệt; phim đảm

bảo chất lượng, đúng maket; thủ tục giao in có quyết định xuất bản phẩm được giao in với số lượng cụ thể và được in tại đâu.

- Kiểm tra sản phẩm dở dang tại nhà in:
 - Chung loại vật tư: giấy ruột, bìa, mực in phải in đúng theo quy định trong hợp đồng kinh tế.
 - Chất lượng in: Nội dung và màu sắc phải giống mẫu, phần tử in phải rõ và đúng maket.
 - Tiến độ hoàn thành từng công đoạn công việc, kiểm tra số lượng giao in đúng số lượng trong hợp đồng.
- Kiểm tra sản phẩm mẫu:
 - Thực hiện việc đọc chính sản phẩm mẫu theo đúng bản thảo gốc.
 - Vật tư: giấy ruột, giấy bìa, mực in, giá bán lẻ và tem chống giả phải đúng hợp đồng kinh tế.
 - Kỹ thuật in: đúng nội dung, đúng maket của bản mẫu, cân đối, sạch đẹp đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật, các trang in mặt trước và mặt sau phải trùng khớp. Kỹ thuật hoàn thiện sách: các tay sách phải được gấp chết nếp, các trang sách không bị nhăn, chữ số trang chồng khít lên nhau; mũi chỉ, ghim, keo dính đúng quy định không xộc xệch; sách vào bìa phải vuông, không nhăn, không rộp, đảm bảo ruột sách và bìa sách không được rời ra trong quá trình sử dụng; sách xén đúng kích thước, vuông, không bị méo mó, không dính trang.
- Kiểm tra sản phẩm hoàn thành nhập kho:
 - Kiểm tra số lượng nhập kho và chất lượng bao bì theo hợp đồng kinh tế.
 - Kiểm tra xác suất:
 - ✓ Số lượng bản trong thùng: thừa hoặc thiếu so với số lượng in ngoài thùng.
 - ✓ Chất lượng và kỹ thuật in: theo như kiểm tra sản phẩm mẫu.

7.7 Hoạt động Marketing

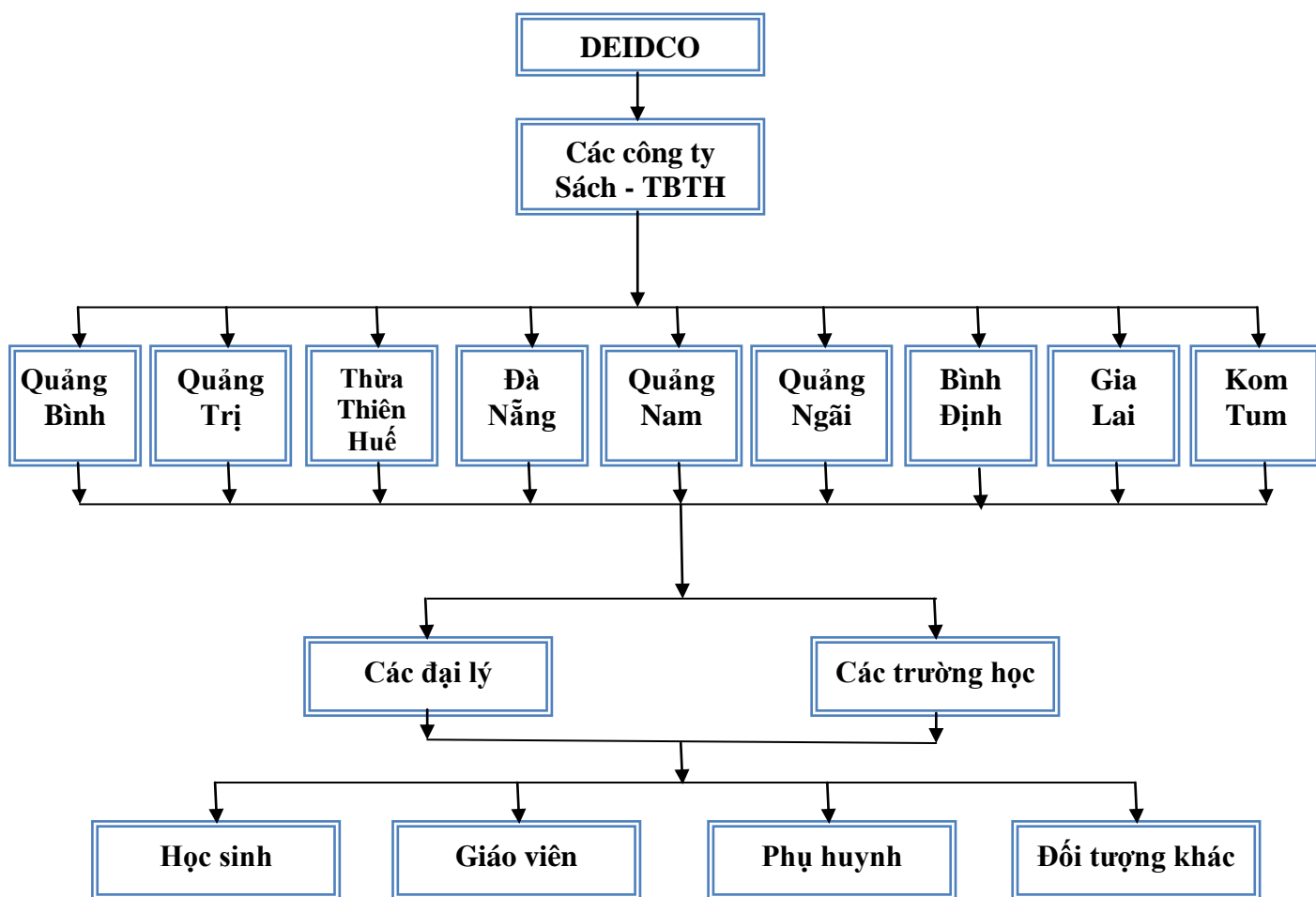
Cùng với việc đầu tư mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất, công tác quản lý chất lượng, công tác tiếp thị là một trong những khâu quan trọng, đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động này đã và đang

được Ban lãnh đạo công ty chú trọng xây dựng, củng cố. Cụ thể trong thời gian qua, Công ty đã có các hoạt động sau:

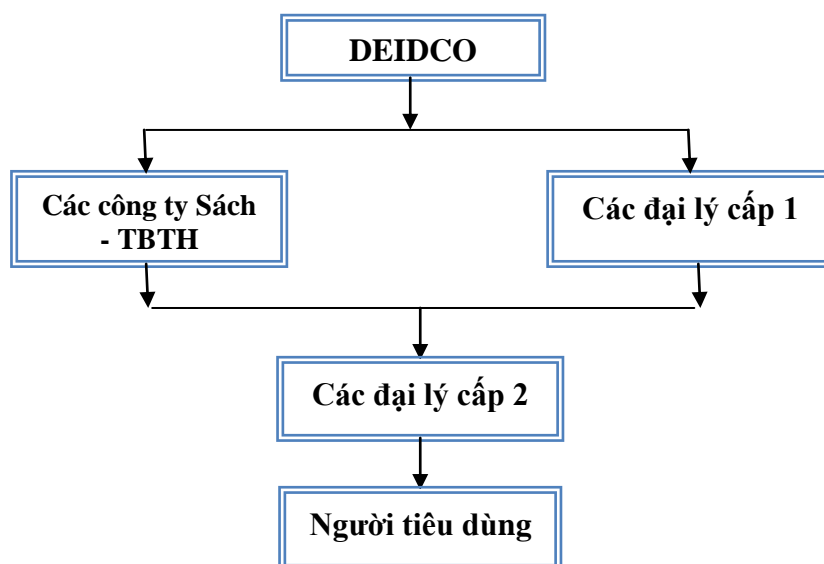
- Công ty đã gửi danh mục sách đến các nhà sách của các tỉnh, thành phố; đến các nhà sách, các thư viện trường học. Trường hợp sách mới, Công ty sẽ triển khai giới thiệu tuyên truyền sản phẩm mới bằng các hình thức như: tham gia triển lãm tại hội chợ sách, xuất biểu tặng các giáo viên tại các trường, mở lớp tập huấn, phát tờ rơi, in pano...
- Gửi danh mục sách đến các Sở và phòng Giáo dục, đến các công ty sách và thiết bị trường học ở các tỉnh.
- Công ty cũng có cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm tại địa chỉ 247 Hải Phòng – Thành phố Đà Nẵng.
- Ngoài ra, Công ty còn trang bị một website riêng. Do vậy, những loại sách mà Công ty cung cấp sẽ được đưa lên trang web để cho bạn đọc có thể tìm hiểu, tham khảo và lựa chọn. Từ đó, bạn đọc cũng như khách hàng có thể đặt hàng qua website: www.dautugiaoduc.com.vn, www.sachgiaoduc.com.vn.

Thông qua các hoạt động Marketing, Công ty đã và đang nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu, mở rộng mạng lưới đại lý cung ứng rộng rãi sách tham khảo đến tận các địa phương trong cả nước. Nhờ đó, Công ty có thể phục vụ đầy đủ và kịp thời nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhu cầu giảng dạy của các giảng viên.

SƠ ĐỒ MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI SÁCH BỔ TRỢ SÁCH GIÁO KHOA CỦA CÔNG TY



SƠ ĐỒ MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI SÁCH THAM KHẢO, LỊCH BLOC CỦA CÔNG TY



7.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Hai website của Công ty là: www.dautugiaoduc.com.vn và www.sachgiaoduc.com.vn đã được đăng ký tên miền theo quyết định số 56891 và quyết định số 56892 do Sở điện toán truyền số liệu khu vực II cấp.

7.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên đối tác trong hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ ký kết	Số lượng (bản)	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công ty cổ phần Sách – TBTH Quảng Bình	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.116.300	6.414.650.000	2008 - 2009
2	Công ty cổ phần In – PH Sách TBTH Quảng Trị	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	514.590	2.830.245.000	2008 - 2009
3	Công ty cổ phần Sách – TBTH Thừa Thiên Huế	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.258.640	6.922.520.000	2008 - 2009
4	Công ty cổ phần Sách – TBTH Đà Nẵng	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.528.000	8.404.400.000	2008 - 2009
5	Công ty cổ phần Sách – TBTH Quảng Ngãi	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.099.450	6.046.975.000	2008 - 2009
6	Công ty cổ phần Sách – TBTH Quảng Nam	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.598.000	8.789.000.000	2008 - 2009
7	Công ty cổ phần Sách – TBTH Bình Định	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.654.800	9.101.400.000	2008 - 2009
8	Công ty cổ phần Sách – TBTH Gia Lai	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	1.154.400	6.349.200.000	2008 - 2009
9	Công ty cổ phần Sách – TBTH Kom Tum	Sách hỗ trợ sách giáo khoa	627.650	3.452.075.000	2008 - 2009

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SX KD của công ty trong năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% Tăng/ giảm của năm 2008 so với 2007	Quý 1/2009
Tổng giá trị tài sản	48.394.683.676	56.016.337.025	+ 15,75%	63.744.816.500
Doanh thu thuần	47.110.375.724	79.574.037.647	+68,91%	5.395.823.044
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.624.489.860	17.855.882.100	+134,19%	1.229.522.771
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.712.117.416	10.071.797.507	+113,74%	265.392.736
Lợi nhuận khác	-	(22.522.364)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	4.712.117.416	10.049.275.143	+113,26%	265.392.736
Lợi nhuận sau thuế	3.342.716.540	7.410.355.616	+121,69%	213.375.760
Cổ tức	11%	13%	+2%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65,81%	87,72%	+21,91%	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

Ghi chú (): Công ty đi vào hoạt động từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2007 nên mức chia cổ tức năm 2007 là 11%/7 tháng (tính trên số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng).*

Thông qua các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trên, ta có thể thấy tình hình hoạt động của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là khá tốt. Bên cạnh đó, vừa qua Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam đã tổng kết và đánh giá Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng là công ty con thuộc top các công ty mạnh thuộc Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam. Điều này được thể hiện qua các chỉ số về kết quả kinh doanh năm 2008 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng so với 14 công ty con thuộc Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cụ thể:

BẢNG TÍNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA 14 CÔNG TY CON THUỘC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM ĐÃ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

STT	Tên Công ty	Mã chứng khoán	Hệ số LNST/DTT	Hệ số LNST/VCSH	Hệ số LNST/Tổng tài sản	Lợi nhuận từ HĐKD/DTT
1.	CTCP Sách – Thiết bị Bình Thuận	BST	6,3%	16,3%	10,8%	7,4%
2.	CTCP Sách giáo dục tại Tp.Hà Nội	EBS	8,4%	12,7%	8,7%	9,7%
3.	CTCP In Diên Hồng	DHI	3,1%	5,8%	3,4%	0,6%
4.	CTCP Sách – Thiết bị giáo dục Nam Định	DST	4,0%	8,9%	8,1%	5,4%
5.	CTCP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục	ECI	4,8%	11,0%	9,2%	6,4%
6.	CTCP Sách – Thiết bị trường học Hà Tĩnh	HBE	4,7%	14,1%	8,4%	4,6%
7.	CTCP Sách Đại học – Dạy nghề	HEV	6,6%	18,2%	12,1%	8,3%
8.	CTCP In sách giáo khoa Hòa Phát	HTP	9,6%	18,0%	15,2%	7,1%
9.	CTCP Sách và Thiết bị trường học Long An	LBE	3,8%	13,9%	10,4%	4,4%
10.	CTCP Sách và thiết bị trường học Quảng Ninh	QST	7,1%	19,8%	12,8%	5,4%
11.	CTCP In sách giáo khoa tại Tp.HCM	SAP	5,1%	9,4%	6,8%	5,0%
12.	CTCP Sách giáo dục tại Tp.HCM	SGD	7,0%	26,0%	7,4%	8,1%
13.	CTCP Sách và Thiết bị trường học Tp.HCM	STC	5,1%	14,6%	9,2%	5,9%
14.	CTCP In sách giáo khoa tại Tp.Hà Nội	TPH	4,6%	9,2%	4,5%	4,2%

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng trong năm 2008 đã giúp Công ty chủ động hơn về vốn kinh doanh, tận dụng được cơ hội dự trữ được vật tư đầu vào với giá thấp hơn so với thị trường. Mặt khác, việc huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu cũng giúp Công ty tiết kiệm chi phí tài chính hàng năm sẽ làm cho lợi nhuận của Công ty tăng lên.
- Với việc kế thừa những kinh nghiệm quý báu và thương hiệu mạnh của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục, Công ty đã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiêu biểu năm 2008 sản lượng sách tham khảo của Công ty là 1.118.000 bản (đạt 115,3% so với kế hoạch), thị trường sách tham khảo cũng đã được mở rộng ra ngoài thị trường miền Trung và được đông đảo học sinh cả nước biết đến.

❖ Khó khăn

- Trong năm 2008, tình hình thị trường giấy biến động theo chiều hướng tăng cao là khó khăn lớn nhất đối với Công ty vì giá cả sách bổ trợ sách giáo khoa do Nhà nước quy định và xây dựng khi giá giấy là 12,5 triệu đồng/tấn. Tuy nhiên, trong năm 2008 giá giấy đã có lúc tăng lên 19,3 triệu đồng/tấn làm cho giá thành trên sản phẩm tăng lên thêm 18 – 20% so với giá bìa và dẫn đến làm giảm lợi nhuận của Công ty, thậm chí việc xuất bản sách bổ trợ còn dẫn đến lỗ khi giá giấy biến động mạnh. Chính vì vậy, trong năm 2008 Công ty đã thực hiện chủ trương đa dạng hóa sản phẩm nhằm đạt được kế hoạch đặt ra, cụ thể ngoài sách bổ trợ sách giáo khoa, Công ty còn xuất bản sách tham khảo, lịch bloc....Đây là những sản phẩm mà Công ty không chịu sự quy định về giá bán nên Công ty có thể tự chủ về giá bán trên thị trường.
- Mặt khác, tình hình kinh tế giảm phát vào cuối năm 2008 khiến khả năng tiêu dùng của người dân đối với các mặt hàng như: sách giáo khoa, lịch bloc..cũng giảm theo. Đây cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong năm 2008.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng là một trong ba đơn vị hàng đầu về cung cấp các loại sách bổ trợ sách giáo khoa trong phạm vi 9 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, KomTum. Công ty luôn là đơn vị được Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tin nhiệm

giao nhiệm vụ nghiên cứu, biên tập các sản phẩm giáo dục phục vụ nhu cầu giáo dục trong cả nước.

Hiện nay, trên phạm vi cả nước có 3 công ty phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa phân theo vùng: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam là đơn vị phát hành duy nhất tại miền Nam chiếm khoảng 41% thị phần cả nước, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội là đơn vị phát hành duy nhất tại miền Bắc chiếm khoảng 45% thị phần của cả nước, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng là đơn vị phát hành duy nhất tại miền Trung chiếm khoảng 14% thị phần của cả nước. Do phạm vi hoạt động của Công ty là 9 tỉnh miền Trung nên thị phần của Công ty chiếm nhỏ hơn 2 đơn vị cùng ngành. Bên cạnh đó, với những mặt hàng mà Công ty không phải là đơn vị phát hành duy nhất thì chịu sự cạnh tranh với các đơn vị khác trên thị trường.

Với định hướng mới của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam là một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng có cơ sở để trở thành một đơn vị mũi nhọn của tập đoàn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam không chỉ trong việc xuất bản sách hỗ trợ sách giáo khoa mà còn ở nhiều lĩnh vực thị trường khác trong cả nước.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê về thị trường sách Việt Nam, lượng sách phát hành tăng từ 8.186 đầu sách, với 169,8 triệu bản sách năm 1995 lên 276,4 triệu bản sách năm 2007. Như vậy, trong vòng 12 năm, lượng đầu sách đã tăng lên gấp 3 lần và lượng tiêu thụ tăng lên gấp rưỡi. Năm 2007 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực phát hành sách ở Việt Nam.

Riêng đối với thị trường sách giáo khoa Việt Nam, đi cùng với xu hướng chú trọng việc học tập tại nhà trường, số lượng sách giáo khoa tiêu thụ ngày càng tăng trong 11 năm kể từ 1995 đến 2006. Nếu như năm 1995, lượng tiêu thụ sách giáo khoa chỉ ở mức khiêm tốn là 147,6 triệu bản, thì tới năm 2007, lượng tiêu thụ đã đạt tới con số 203 triệu bản trên cả nước, cho thấy tiềm năng ngày càng rộng mở đối với loại hình ấn phẩm này. Đối với một quốc gia có cơ cấu dân số trẻ như Việt Nam, dự kiến nhu cầu tiêu thụ sách giáo khoa còn khá lớn trong 10 năm tới.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với phân tích về triển vọng phát triển ngành như trên thì định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Nó giúp Công ty đáp ứng được nhu cầu phát triển trong nước và luôn sẵn sàng hội nhập với nền kinh tế thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tại thời điểm 15/04/2009, tổng số lao động trong Công ty là 30 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG (Người)
▪ Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	25
▪ Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp	4
▪ Công nhân kỹ thuật	1

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

10.2 Chính sách chế độ đối với người lao động

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động. Mức lương và thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng xứng đáng với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

Bên cạnh yêu cầu cao khi tuyển dụng lao động mới, Công ty cũng luôn luôn chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho nguồn nhân lực hiện có. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động đầu tư và liên tục tổ chức, xây dựng các khóa đào tạo thích hợp trong và ngoài nước cho cán bộ để thực hiện chương trình chuẩn hóa năng lực cán bộ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 số 217/CV-DEIDCO ngày 10 tháng 04 năm 2009 về việc chia cổ tức năm 2008 cho các cổ đông hiện hữu là

13% trên vốn chủ sở hữu, tương ứng với số tiền 6.500.000.000 đồng.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

Nhóm tài sản cố định	Tỷ lệ khấu hao năm (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	17
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

❖ Chi phí khấu hao TSCĐ các năm như sau

Đơn vị tính: đồng

NĂM	2008	Quý 1/2009
Chi phí khấu hao trong năm	157.527.556	46.747.473

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

❖ Mức lương bình quân:

NĂM	2008	Quý 1/2009
Tổng quỹ lương (đồng)	2.188.800.000	69.002.111
Mức lương bình quân/tháng (đồng/người/tháng)	5.700.000	5.700.000

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm chứng tỏ chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là rất tốt.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Đối với hoạt động bán lịch các loại và văn phòng phẩm: áp dụng thuế suất là 10%.
- Đối với hoạt động bán sách tham khảo và thiết bị giáo dục: áp dụng thuế suất là 5%.
- Đối với hoạt động bán sách giáo khoa và sách tham khảo bán kèm sách giáo khoa: thuộc đối tượng không chịu thuế.

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên lợi nhuận chịu thuế kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp chung là 25% thay cho mức cũ 28% theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đơn vị tính: đồng

NĂM	2008	Quý 1/2009
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.638.919.527	52.016.976

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

- Các loại thuế khác:

Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Hiện tại, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 số 217/CV-DEIDCO ngày 10 tháng 04 năm 2009, Công ty tiến hành trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Quý 1/2009
Lợi nhuận sau thuế	7.410.355.616	213.375.760
Trích lập các quỹ	1.078.497.285	-

<u>Trong đó:</u>		
Quỹ dự phòng tài chính	370.517.781	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24.148.668	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	683.830.836	-

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/03/2009
Phải thu của khách hàng	12.289.238.124	8.959.757.488
Trả trước cho người bán	360.818.520	189.226.850
Phải thu khác	512.000	179.568.950
Tổng cộng	12.650.568.644	9.328.553.288

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

Các khoản phải thu của Công ty chiếm phần lớn là các khoản phải thu của khách hàng. Chủ yếu các khoản phải thu của khách hàng tập trung vào các công ty Sách – Thiết bị trường học. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/03/2009
Phải thu các Công ty Sách - TBTH	4.003.004.870	3.829.890.950
Phải thu các sở, phòng giáo dục	-	191.064.690
Phải thu các đơn vị thuộc NXBGD	793.769.604	1.084.345.768
Phải thu đại lý	887.323.482	982.819.796
Phải thu khách hàng mua sản phẩm, hàng hóa khác	6.605.140.168	2.871.636.284
Tổng cộng	12.289.238.124	8.959.757.488

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

▪ **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2008	31/03/2009
I	Nợ ngắn hạn	4.756.896.803	12.702.985.518
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	4.000.000.000

2	Phải trả người bán	2.644.070.240	8.565.167.275
3	Người mua trả tiền trước	1.839.780	100.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	183.836.466	903.401
5	Phải trả công nhân viên	526.398.031	198.992
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.400.752.286	136.615.850
II	Nợ dài hạn	-	-
1	Phải trả dài hạn khác	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

Các khoản phải trả của Công ty chiếm tỷ trọng lớn chủ yếu là các khoản phải trả khách hàng. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/03/2009
Phải trả cho người cung cấp	56.028.064	2.067.922.480
Phải trả nhà in gia công	14.700.000	1.561.917.147
Phải trả tác giả	102.600.000	-
Phải trả các đơn vị thuộc NXBGD	2.470.742.176	4.935.327.648
Tổng cộng	2.644.070.240	8.565.167.275

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008 và BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

Bên cạnh đó, trong quý 1/2009 Công ty phát sinh khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thành phố Đà Nẵng với số tiền vay là 7 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Hợp đồng vay	Số tiền vay	Thời hạn vay	Dư nợ gốc đến 30/09/2008	Phương án trả nợ gốc
Số 01/2009/HĐ	3.000.000.000	3 tháng (từ 13/01/2009 đến 13/04/2009)	0	Trả nợ theo tháng
Số 02/2009/HĐ	4.000.000.000	3 tháng (từ 13/03/2009 đến 13/06/2009)	4.000.000.000	Trả nợ theo tháng
Tổng cộng	7.000.000.000		4.000.000.000	

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,96	9,51
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	2,20	3,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34	8
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51	9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	-	3,18
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	97	142
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7	9
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11	15
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7	13
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10	13

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng)

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**❖ Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Bá Vân	Chủ tịch HĐQT

2	Hồ Văn Lĩnh	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Dũng	Ủy viên HĐQT
4	Phạm Văn An	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Thanh Nam	Ủy viên HĐQT

❖ Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Văn Lĩnh	Giám đốc Công ty
2	Trần Phước Chương	Phó Giám đốc Công ty
3	Trần Thị Kim Hương	Phó Giám đốc Công ty

❖ Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Quang Tiến	Ủy viên Ban kiểm soát
3	Trần Công Hội	Ủy viên Ban kiểm soát

❖ Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Dũng	Kế toán trưởng

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.

1. Huỳnh Bá Vân – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/10/1953
- Nơi sinh : xã Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
- Số CMND : 201529953
- Quê quán : xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

- Địa chỉ thường trú : 12 Nguyễn Gia Thiều, Thạch Gián, Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Điện thoại : 0511.3895562
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
02/1972 - 03/1973	Cán bộ Tuyên huấn tỉnh Gia Lai.
03/1973 - 03/1975	Học trường Sư phạm Khu V, khu trung Trung Bộ.
04/1975 - 08/1975	Cán bộ Ty giáo dục Gia Lai.
09/1975 - 08/1977	Cán bộ Trường Bổ túc văn hóa tỉnh Gia Lai.
09/1977 - 03/1981	Cán bộ Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai.
04/1981 - 03/1983	Phó phòng Kế hoạch Tài vụ Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Gia Lai.
03/1983 - 12/1989	Giám đốc Công ty Sách - TBTH tỉnh Gia Lai.
01/1990 - 08/1997	Phó Giám đốc Sở Giáo dục –Đào tạo tỉnh Gia Lai.
08/1997 - 09/2003	Giám đốc Chi nhánh NXBGD tại TP. Đà Nẵng.
10/2003 - nay	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Phó TGD NXBGD kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Đà Nẵng. - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.

- Số cổ phần nắm giữ : 2.048.000 cổ phần, chiếm 40,96% vốn điều lệ
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 48.000 cổ phần (tương ứng 0,96% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 2.000.000 cổ phần (tương ứng 40% vốn điều lệ)
- Người có liên quan :
 - Bà: **Trần Thị Kim Hương**

- Quan hệ: Vợ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 19.705 cổ phần, chiếm 0,394% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. Hồ Văn Linh – Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/08/1971
- Nơi sinh : Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm lệ, Tp. Đà Nẵng
- Số CMND : 200630731
- Quê quán : Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm lệ, Tp. Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế
- Điện thoại : 0511.3827374
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Nhân viên Sở thương nghiệp Thành phố Đà Nẵng.
Từ 1994 đến 2007	Nhân viên, Kế toán trưởng Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại tp. Đà Nẵng.
Từ 2007 đến nay	Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng.

- Số cổ phần nắm giữ : 60.000 cổ phần, chiếm 1,2 % vốn điều lệ
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần (tương ứng 1,2% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan :
 - Bà: **Nguyễn Thị Hòa**

- Quan hệ: Vợ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 50.600 cổ phần, chiếm 1,012% vốn điều lệ.
- Ông: **Hồ Quang**
- Quan hệ: Anh ruột
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 41.900 cổ phần, chiếm 0,838% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3. Nguyễn Quang Dũng – Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/12/1979
- Nơi sinh : Duy Xuyên, Quảng Nam
- Số CMND : 201332622
- Quê quán : Duy Xuyên, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 17, Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Điện thoại : 0988787827
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
07/2001 - 06/2007	Nhân viên NXBGD tại TP. Đà Nẵng
07/2007 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

- Số cổ phần nắm giữ : 22.800 cổ phần, chiếm 0,456% vốn điều lệ
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 22.800 cổ phần (tương ứng 0,456% vốn điều lệ)

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

- Người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

4. Phạm Văn An - Ủy viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/02/1940
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 010028028
- Quê quán : Xã Xuân Phương – Từ Liêm – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 244 Văn Chương – Quận Đống Đa – Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Toán, cử nhân Chính trị
- Điện thoại : 04.35183790
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1981 - 1985	Phó Giám đốc NXB Đại học
1986 - 1991	Giám đốc NXB Đại học
1992 - 1994	Phó Giám đốc NXBGD
1995 - 1999	Giám đốc NXBGD
2000 – nay	Giám đốc Trung tâm sách khuyến học – Hội khuyến học Việt Nam.
2007- nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.

- Số cổ phần nắm giữ : 15.000 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần (tương ứng 0,3% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

- Người có liên quan:
- Bà: **Phạm Thị Ngọc Ánh**
- Quan hệ: Con ruột
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 22.500 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

5. Phạm Thanh Nam – Ủy viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/06/1957
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Số CMND : 011989710
- Quê quán : Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1 CP TT Nam Đồng – Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Điện thoại : 04.62811595
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2007 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

- Số cổ phần nắm giữ : 120.000 cổ phần, chiếm 2,4% vốn điều lệ
- Trong đó:*
 - Sở hữu cá nhân: 120.000 cổ phần (tương ứng 2,4% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan:
- Bà: **Phạm Thị Thu Ngân**

- Quan hệ: Em ruột
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 84.500 cổ phần, chiếm 1,69% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

6. Trần Phước Chương – Phó Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/8/1958
- Nơi sinh : Hòa Phước – Hòa Vang – Tp.Đà Nẵng
- Số CMND : 201565065
- Quê quán : Hòa Phước – Hòa Vang – Tp. Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 141 Phan Thanh – Tp.Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : Tốt nghiệp trung học phổ thông
- Trình độ chuyên môn : Đại học sư phạm ngành Toán
- Điện thoại : 0903565959
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1980 – 1983	Giảng dạy tại Trường THPT Bình Sơn, Tỉnh Nghĩa Bình.
1983 – 1995	Giảng dạy kiêm Tổ trưởng bộ môn Toán trường THPT Nguyễn Duy Hiệu, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng.
1995 – 2007	Biên tập viên, Trưởng ban Biên tập Toán – Tin của NXBGD tại Tp.Đà Nẵng.
2007 – 2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng.

- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan:
- Bà: **Nguyễn Thị Kim Liên**

- Quan hệ: Vợ
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 71.903 cổ phần, chiếm 1,44% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

7. Trần Thị Kim Hương – Phó Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/12/1960
- Nơi sinh : Gia Lai
- Số CMND : 201547516
- Quê quán : Bình Phú – Tây Sơn – Bình Định
- Địa chỉ thường trú : Số 12 Nguyễn Gia Thiều – Tp.Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Sư phạm Văn
- Điện thoại : 0511.3655030
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1980 – 1986	Chuyên viên Phòng Giáo dục Huyện Chưông, tỉnh Gia Lai.
1987 – 1990	Giáo viên Trường CDSP Mầm non tỉnh Gia Lai.
1990 – 1997	Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Sách & TBTH Gia Lai.
1997 – 1998	Công tác tại Công ty Sách & TBTH Đà Nẵng.
1998 – 2004	Giáo viên Trường THCS Trung Vương – Tp.Đà Nẵng
2005 – 05/2007	Phó ban Biên tập Mầm non – Tiểu học NXBGD tại Đà Nẵng.
05/2007 - nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển

Giáo dục Đà Nẵng.

- Số cổ phần nắm giữ : 19.705 cổ phần, chiếm 0,394% vốn điều lệ
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 19.705 cổ phần (tương ứng 0,394% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan :
 - Ông: **Huỳnh Bá Vân**
 - Quan hệ: Chồng
 - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 48.000 cổ phần, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

8. Phạm Tiến Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1972
- Nơi sinh : Hòa Thọ - Hòa Vang – Đà Nẵng
- Số CMND : 201076099
- Quê quán : Hòa Thọ - Hòa Vang – Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 188 Ông Ích Đường - Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kinh tế phát triển
- Điện thoại : 05113.888424
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1995- 04/2007	Công tác tại NXBGD tại Đà Nẵng, Phó phòng Quản lí in
05/2007 - nay	Công tác tại Công ty cổ phần ĐT&PT Giáo dục Đà Nẵng

- Số cổ phần nắm giữ : 22.110 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 22.110 cổ phần (tương ứng 0,44% vốn điều lệ)

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

▪ Người có liên quan :

- Bà: **Phạm Huyền Quỳnh Giao**

○ Quan hệ: Chị ruột

○ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.

- Bà: **Phạm Huyền Bội Giao**

○ Quan hệ: Chị ruột

○ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

- Bà: **Phạm Huyền Lan Giao**

○ Quan hệ: Chị ruột

○ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ.

▪ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

▪ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

9. Lê Quang Tiến - Ủy viên Ban Kiểm soát

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày sinh : 23/10/1955

▪ Nơi sinh : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam

▪ Số CMND : 200775895

▪ Quê quán : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam

▪ Địa chỉ thường trú : 57 Lê Độ - Tp.Đà Nẵng

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Dân tộc : Kinh

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Chuyên viên

▪ Điện thoại : 0511.3646322

▪ Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1978 – 1995	Công tác tại Xí nghiệp Toa xe Đà Nẵng.

1995 - 12/2004	Công tác tại NXBGD tại TP. Đà Nẵng
01/2005 - 06/2007	Phó phòng kho vận NXBGD tại TP. Đà Nẵng
06/2007 - nay	Phó Phòng SX-PH Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

- Số cổ phần nắm giữ : 42.605 cổ phần, chiếm 0,852% vốn điều lệ
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 42.605 cổ phần (tương ứng 0,852% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

10. Trần Công Hội – Ủy viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23 /03/1979
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Số CMND : 201403020
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 111/03 Nguyễn Thị Minh Khai – Tp.Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Điện thoại : 0511.3863212
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2005 - nay	Công tác tại NXBGD tại TP. Đà Nẵng

- Số cổ phần nắm giữ : 4.602 cổ phần, chiếm 0,092% vốn điều lệ
Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 4.602 cổ phần (tương ứng 0,092% vốn điều lệ)
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	372.446.364	338.167.199	90,80%
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	453.478.909	344.954.746	76,07%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	148.007.054	68.486.816	46,27%
	Tổng cộng	973.932.327	751.608.761	77,17%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	372.446.364	322.648.600	86,63%
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	453.478.909	326.059.791	71,90%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	148.007.054	56.152.896	37,94%
	Tổng cộng	973.932.327	704.861.287	72,37%

Nguồn: BCTC quý 1/2009 của CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2008	Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2009
Vốn điều lệ	50.000	0	50.000	0
Doanh thu thuần	80.000	+0,54%	90.000	+12,5%
Lợi nhuận trước thuế	12.600	+25,4%	14.000	+11,1%
Lợi nhuận sau thuế (*)	10.395	+40,3%	10.500	+1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,99%	+39,53%	11,67%	-10,16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,1%	+30,82%	18,4%	-3,66%
Cổ tức	15%	+15,38%	16%	+6,67%

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

Ghi chú: (*) Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NĐ-CP của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội thì các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng được các tiêu chí trong mục I của Thông tư này được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009 (với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%).

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

- Năm 2009 là năm mà cả thế giới rơi vào giai đoạn khủng hoảng tài chính sau sự sụp đổ của tập đoàn tài chính Lehman Brothers. Kéo theo đó, nền kinh tế Việt Nam cũng đã phải chịu những ảnh hưởng nhất định của cuộc khủng hoảng này khi các chỉ số kinh tế vĩ mô chủ yếu suy giảm mạnh. Tuy nhiên, Công ty hoạt động

trong lĩnh vực giáo dục nên tình hình sản xuất kinh doanh không chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính trên.

- Trong những năm gần đây, Chính phủ đã tăng thêm nguồn kinh phí, mở rộng sự tham gia của các đơn vị tư nhân và khuyến khích doanh nghiệp nước ngoài trong việc tham gia phát triển các dịch vụ về giáo dục và đào tạo ở nước ta. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã xây dựng một chiến lược phát triển giáo dục dài hạn từ năm 2001 – 2010 và ước tính chi cho giáo dục có thể tăng tới 6,9% của GDP và 20% trong tổng số các khoản chi của Chính phủ cho tới năm 2010. Với lợi thế là công ty con thuộc Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam thì đây là cơ hội tốt cho Công ty để củng cố vị thế, mở rộng thị phần và đem lại doanh thu lớn trong thời gian tới.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng là rất ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là có tính khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2009 có thể đảm bảo thực hiện được. Trên thực tế, tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông sẽ được thực hiện dựa trên quyết định tại Đại hội đồng cổ đông.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 VND (Mười nghìn đồng)/cổ phần
3. Tổng số chứng khoán niêm yết : 5.000.000 (Năm triệu) cổ phần.
4. Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

4.1 Đối với cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 5, điều 84 của Luật Doanh nghiệp thì cổ phần của cổ đông sáng lập sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2007. Cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập. Tổng số lượng cổ phần bị hạn chế của đối tượng này là 2.092.800 cổ phần.

4.2 Đối với thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng

Theo điều 9 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ, mục d quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Như vậy số cổ phiếu mà các thành viên nêu trên sở hữu hoặc làm đại diện sẽ bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cụ thể và thời gian hạn chế chuyển nhượng như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
Huỳnh Bá Vân	Chủ tịch HĐQT	48.000	48.000	24.000
Hồ Văn Lĩnh	Ủy viên HĐQT Giám đốc	60.000	60.000	30.000

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
Nguyễn Quang Dũng	Ủy viên HĐQT Kế toán trưởng	22.800	22.800	11.400
Phạm Văn An	Ủy viên HĐQT	15.000	15.000	7.500
Phạm Thanh Nam	Ủy viên HĐQT	120.000	120.000	60.000
Trần Phước Chương	Phó Giám đốc	0	0	0
Trần Thị Kim Hương	Phó Giám đốc	19.705	19.705	9.853
Phạm Tiến Dũng	Trưởng Ban KS	22.110	22.110	11.055
Lê Quang Tiến	Ủy viên Ban KS	42.605	42.605	21.303
Trần Công Hội	Ủy viên Ban KS	4.602	4.602	2.301
Tổng cộng		354.822	354.822	177.411

Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008:

(Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{50.717.605.533}{5.000.000} = 10.144 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/03/2009:

(Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{50.877.916.293}{5.000.000} = 10.176 \text{ đồng/cổ phần}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên

SGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu đó để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông là nước ngoài sở hữu cổ phiếu và Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất GTGT lần lượt là:

- Đối với hoạt động bán lịch các loại và văn phòng phẩm: áp dụng thuế suất là 10%.
- Đối với hoạt động bán sách tham khảo và thiết bị giáo dục: áp dụng thuế suất là 5%.
- Đối với hoạt động bán sách giáo khoa và sách tham khảo bán kèm sách giáo khoa: thuộc đối tượng không chịu thuế.

7.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên lợi nhuận chịu thuế kể từ năm có lãi.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp chung là 25% thay cho mức cũ 28% theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

7.3 Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế, phí khác Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**

Trụ sở : 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84 – 4) 37 262 600

Fax : (84 – 4) 37 262 602

Website : www.thanglongsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Trụ sở chính : 217 Nguyễn Văn Linh – Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84 - 511) 3655886

Fax : (84 - 511) 3655887

Website : www.aac.com.vn

Email : aac@dng.vnn.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với điều lệ mẫu Công ty niêm yết
- 3. Phụ lục III:** Bảng kê chi tiết tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 31/03/2009
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và báo cáo tài chính quý 1/2009 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 30/06/2008
- 6. Phụ lục VI:** Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng; Danh sách những người có liên quan
- 7. Phụ lục VI:** Một số cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết
- 8. Các phụ lục khác**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2009

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

HUỲNH BÁ VÂN

HỒ VĂN LĨNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM TIẾN DŨNG

NGUYỄN QUANG DŨNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐÌNH NGỌC